

Ngày 28/06/2024	38,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.4%	11.6%	40.0%

	Q2/24	
ROE	9.7%	+/- YoY ▲ 4.0%

	Q2/24		
DT thuần	1,565	QoQ ▲ 273 ▲ 21.1%	YoY ▲ 201 ▲ 14.7%
		tỷ VNĐ	

	6T 2024	
DT thuần	2,856	YoY ▲ 429 ▲ 17.7%
		tỷ VNĐ

	Q2/24		
LN gộp	699	QoQ ▲ 140 ▲ 25.0%	YoY ▲ 192 ▲ 37.8%
		tỷ VNĐ	

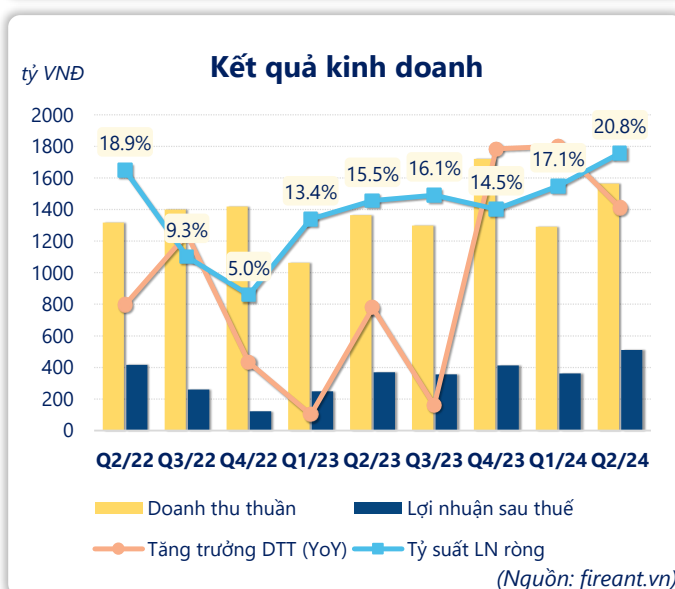
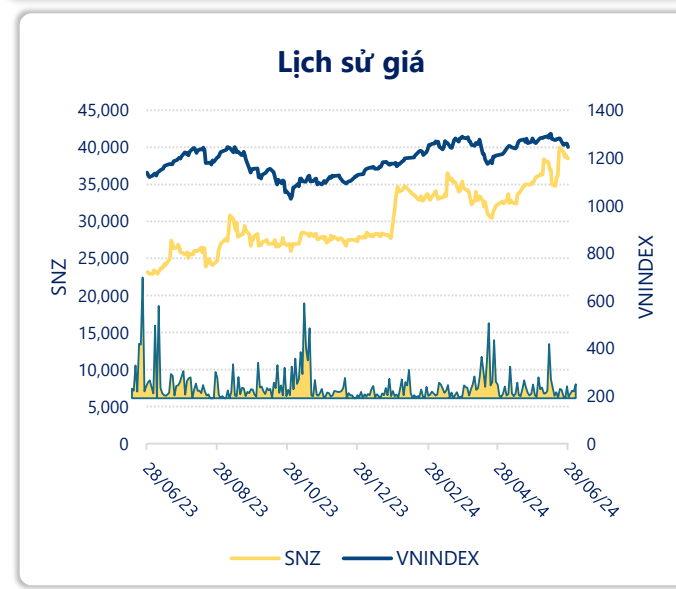
	6T 2024	
LN gộp	1,257	YoY ▲ 352 ▲ 39.0%
		tỷ VNĐ

	Q2/24		
LN thuần	606	QoQ ▲ 171 ▲ 39.3%	YoY ▲ 177 ▲ 41.3%
		tỷ VNĐ	

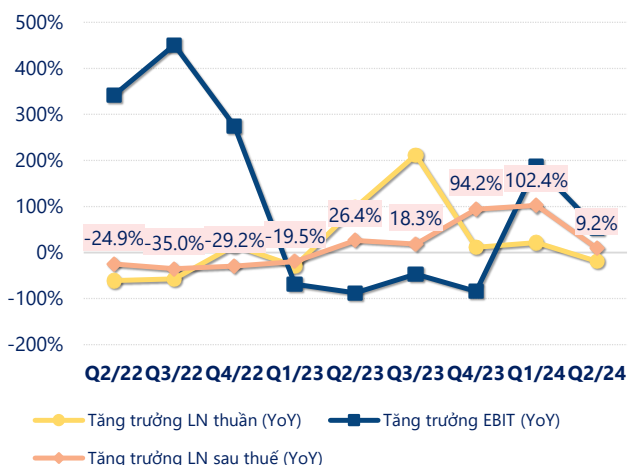
	6T 2024	
LN thuần	1,041	YoY ▲ 320 ▲ 44.3%
		tỷ VNĐ

	Q2/24		
LN sau thuế	511	QoQ ▲ 149 ▲ 41.3%	YoY ▲ 141 ▲ 38.2%
		tỷ VNĐ	

	6T 2024	
LN sau thuế	873	YoY ▲ 254 ▲ 41.0%
		tỷ VNĐ

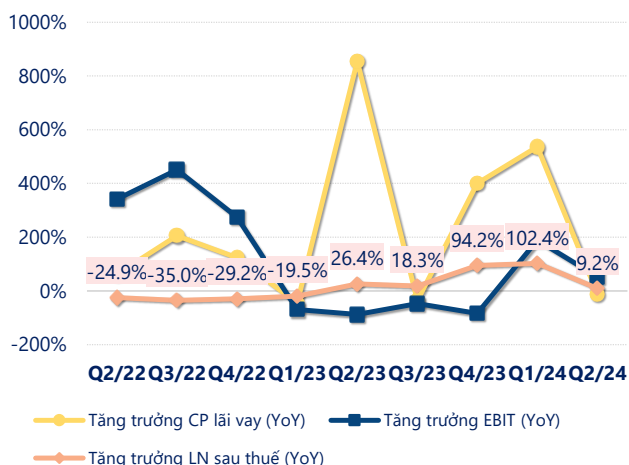


Tăng trưởng lợi nhuận



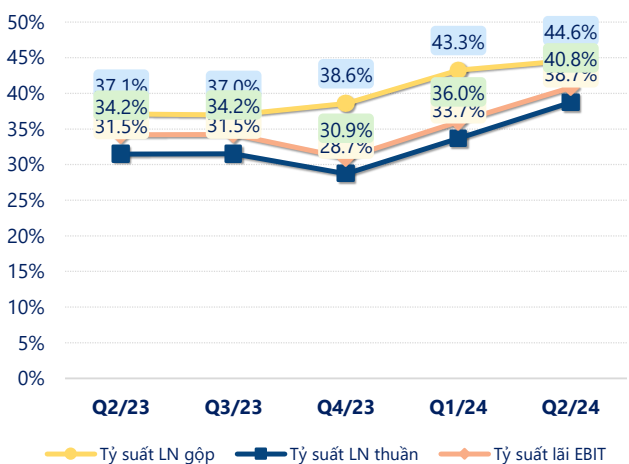
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



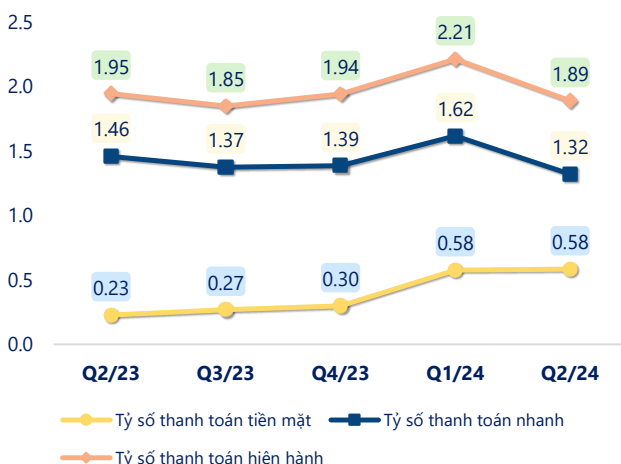
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



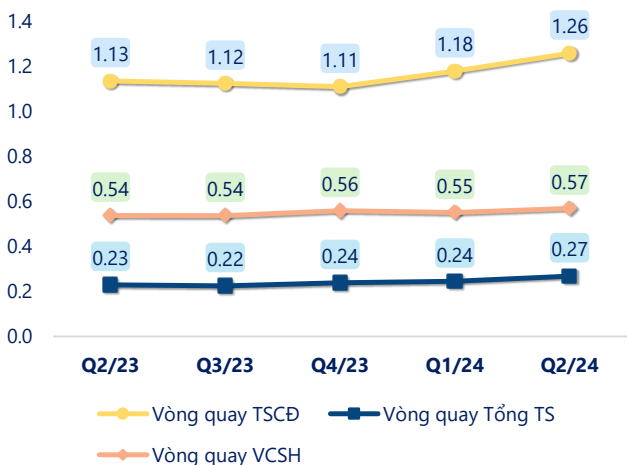
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



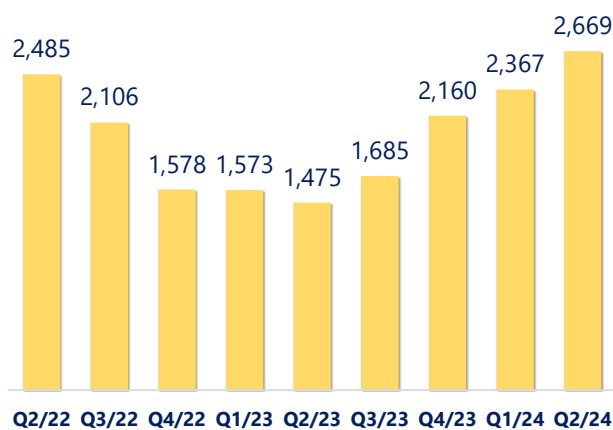
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,565	1,364	14.7%	2,856	2,427	17.7%
Giá vốn hàng bán	866	858	1.0%	1,599	1,522	5.0%
Lợi nhuận gộp	699	507	37.8%	1,257	905	39.0%
Doanh thu HĐTC	80.7	96.4	-16.3%	105	132	-20.9%
Chi phí TC	31.7	33.6	-5.7%	58.4	63.7	-8.3%
Chi phí lãi vay	28.6	30.7	-7.0%	55.5	59.8	-7.2%
LN trong công ty LKLD	7.62	8.58	-11.2%	13.1	7.32	79.3%
Chi phí bán hàng	36.2	26.9	34.5%	63.2	47.3	33.7%
Chi phí QLDN	113	122	-7.5%	212	212	0.1%
LN thuần từ HĐKD	606	429	41.3%	1,041	721	44.3%
Lợi nhuận khác	4.11	6.32	-35.0%	7.73	10.8	-28.6%
LN trước thuế	610	436	39.9%	1,049	732	43.2%
Lợi nhuận sau thuế	511	370	38.2%	873	619	41.0%
LNST của CĐ cty mẹ	325	211	53.9%	545	354	54.1%

(Nguồn: fireant.vn)

